

SỞ Y TẾ - BẠC LIÊU
Đoàn kiểm tra số:.....CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BẢNG TỔNG HỢP CHẤM ĐIỂM**

Kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát HLNB, NVYT năm 2022-2023

(Thực hiện Quyết định số 3186/QĐ-BYT ngày 29/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành nội dung kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2022)

A. THÔNG TIN CHUNG

CƠ SỞ Y TẾ: 72608 - Trung tâm Y tế thị xã Giá Rai - Bạc Liêu

Kiểu đánh giá: 3. Do đoàn của Sở Y tế thực hiện (với BV TW là BHYT)

Tháng: Tháng 3

Lần thứ: 2

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA

Mục điểm	Điểm	Điểm có hệ số
1. Thông tin, số liệu hoạt động bệnh viện	20	20
2. Đánh giá bộ tiêu chí chất lượng *	3.4719	104.157
3. Khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế		
3.1. Tỷ lệ % hài lòng người bệnh Nội trú Số phiếu của đoàn đánh giá SYT đưa vào phân tích: 50	96.3226	9.632
3.2. Tỷ lệ % hài lòng người bệnh Ngoại trú Số phiếu của đoàn đánh giá SYT đưa vào phân tích: 30	99.5699	9.957
3.3. Tỷ lệ % hài lòng Nhân viên Số phiếu của đoàn đánh giá SYT đưa vào phân tích: 50	95.1364	9.514
4. Kiểm tra công tác an toàn phòng chống dịch COVID-19		
4.1. Có rà soát đánh giá và nhập số liệu trên phần mềm trực tuyến ít nhất 6 lần trong năm	10	10
4.2. Kết quả đánh giá theo Bộ tiêu chí bệnh viện an toàn	131	8.037
* Số điểm không áp dụng	0	
5. Kiểm tra công tác cấp cứu, hồi sức tích cực người bệnh COVID-19 và người bệnh khác		
5.1. Có ít nhất 2 bác sỹ được đào tạo về hồi sức tích cực từ 3 tháng trở lên.	10	10
5.2. Có khoa hồi sức tích cực hoặc thành lập mới đơn vị (khoa, trung tâm) hồi sức tích cực theo Đề án 3616. Đơn vị có ít nhất 3 bác sỹ chuyên khoa cấp cứu, hồi sức tích cực trở lên.	10	10
6. Áp dụng CNTT trong cải cách hành chính, nâng cao chất lượng KCB	5	5
7. Kiểm tra việc phân hồi một số văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước	10	10
KẾT QUẢ ĐIỂM CHUNG		206.297

GHI CHÚ:GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆNTHƯ KÝ
ĐOÀNTỔ TRƯỞNG
TỔ KIỂM TRATRƯỞNG ĐOÀN
KIỂM TRA

Nguyễn Văn Dũng

Trưởng Đoàn Kiểm Tra Nguyễn Văn Đạt

Phạm Văn Tùng

BIÊN BẢN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2022

(ÁP DỤNG CHO CÁC ĐOÀN KIỂM TRA CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ)

Bệnh viện: TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ GIÁ RAI
 Địa chỉ: Khóm 1 - Phường 1, thị trấn Giá Rai, huyện Giá Rai, Bạc Liêu
 Giám đốc: HUỖNH VĂN DŨNG
 Di động: 0913990684. Email: dunghuynhdrgr@gmail.com

THÔNG TIN ĐOÀN KIỂM TRA

Đoàn phúc tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và công tác Y tế dự phòng tại các TTYT huyện, thị xã, thành phố, năm 2022 gồm các Ông (Bà) có tên sau:

- Ông Phạm Văn Tùng, MSDGV 6315, Phó Giám đốc Sở Y tế, Trưởng đoàn;
- Ông Nguyễn Văn Bọt, MSDGV 6794, Trưởng phòng Nghiệp vụ Sở Y tế, Phó Trưởng đoàn;
- Ông Trương Huỳnh Hưng, MSDGV 6927, Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Sở Y tế, Thư ký (Chất lượng bệnh viện);
- Bà Trần Ngọc Huyền Trân, MSDGV 100943, Phó Trưởng phòng Quản lý chất lượng Bệnh viện Đa khoa Thanh Vũ Medic Bạc Liêu, Thư ký (Chất lượng bệnh viện);
- Ông Diệp Văn Hôn, MSDGV 6655, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính Sở Y tế, Thành viên;
- Ông Huỳnh Thanh Phong, MSDGV 47991, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Kế toán trưởng Sở Y tế, Thành viên;
- Mời Bà Lê Thị Tuyết Lan, MSDGV 14559, Chủ tịch Công đoàn Ngành Y tế, Thành viên;
- Ông Nguyễn Minh Sang, MSDGV 14540, Chuyên viên phòng Tổ chức - Hành chính Sở Y tế, Thư ký (Tiêu chí Bệnh viện thông minh Việt Nam);
- Bà Ong Tú Mỹ, MSDGV 6856, Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Sở Y tế, Thành viên;
- Ông Trần Công Phúc, MSDGV 19558, Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Sở Y tế, Thành viên;
- Ông Tô Minh Cảnh, Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Thành viên;
- Ông Tiên Trường Hải Đăng, cán bộ Phòng Nghiệp vụ Sở Y tế, Thư ký (Bảng điểm Y tế dự phòng);
- Ông Mã Chí Thôn, Trưởng khoa Phòng chống bệnh không lây Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Thành viên;
- Ông Nguyễn Việt Hồng, Chi cục Trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Thành viên;
- Bà Trịnh Thị Lan Chi, Trưởng khoa Súc khỏe sinh sản Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Thành viên.

TÓM TẮT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 82/83 TIÊU CHÍ
- TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 99%
- TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 290 (Có hệ số: 309)
- ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: 3.47

(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)


KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	2	5	28	41	6	82
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	2.44	6.10	34.15	50.00	7.32	82

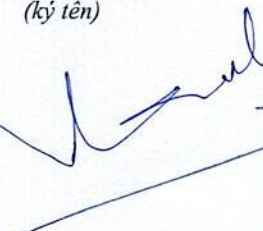
Ngày... 31 tháng... 3 năm 2023

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(ký tên)

THƯ KÝ ĐOÀN
(ký tên)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
(ký tên và đóng dấu)


Phạm Văn Tùng


Trương Huỳnh Hưng


Huỳnh Văn Dũng



BÁO CÁO ĐOÀN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2022

I. KẾT QUẢ ĐOÀN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2022	Đoàn KT đánh giá NĂM 2022	Chi tiết
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)			
A1	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)			
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	5	4	
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	4	4	
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	4	4	
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	4	4	
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	4	4	
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3	3	
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)			
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	4	1	
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	4	2	
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	4	4	
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	3	3	
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	4	4	
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)			
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	5	5	
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	5	5	
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)			
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4	4	
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	4	4	
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4	4	
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	0	0	
A4.5	Người bệnh có ý kiến phản nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4	4	
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	4	4	
B	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)			
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)			
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	4	4	
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	2	2	
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	4	4	
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)			
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	4	4	
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	4	4	
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	4	4	
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)			
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	3	3	
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	4	4	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2022	Đoàn KT đánh giá NĂM 2022	Chi tiết
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	4	4	
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	4	4	
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)			
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	4	4	
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	4	4	
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3	3	
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	5	5	
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)			
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)			
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	4	3	
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	3	3	
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)			
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4	4	
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4	4	
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)			
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3	3	
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3	3	
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)			
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	4	4	
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	5	
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	5	5	
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3	3	
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	4	
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	4	
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)			
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	3	3	
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	1	1	
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	3	3	
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	3	3	
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	3	3	
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)			
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4	4	
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	4	4	
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	3	3	
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)			
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3	3	
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3	2	
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	2	2	
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	4	4	
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	2	2	
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)			

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2022	Đoàn KT đánh giá NĂM 2022	Chi tiết
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	4	4	
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3	3	
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	3	3	
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	4	4	
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	4	4	
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	4	4	
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	4	4	
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4	4	
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)			
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3	3	
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	3	3	
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)			
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)			
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	4	4	
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	3	3	
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	3	3	
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)			
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	4	4	
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	3	3	
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	3	3	
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	3	3	
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	4	4	
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)			
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	3	3	
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	3	3	
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	3	3	
E	PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA			
E1	E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)			
E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	3	3	
E1.2	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	5	5	
E1.3	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	4	4	
E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	4	4	

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

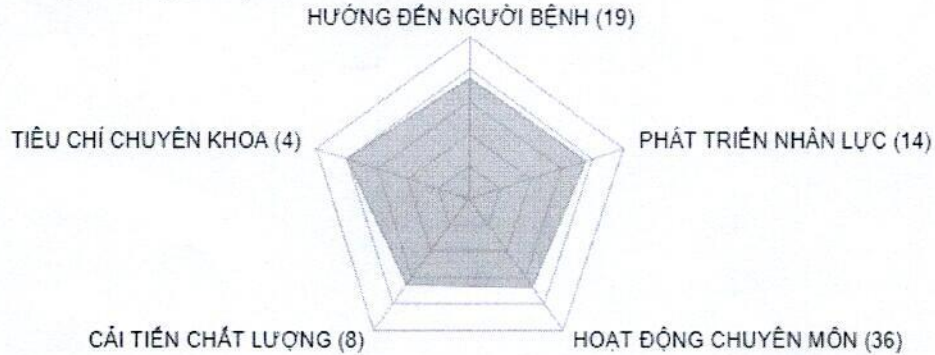
KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	1	1	2	12	2	3.72	18
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	1	5	0	3.83	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	1	1	1	2	0	2.80	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	0	0	2	5.00	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	0	5	0	4.00	5
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	0	1	2	10	1	3.79	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	1	0	2	0	3.33	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	0	0	3	0	4.00	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	0	1	3	0	3.75	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	1	2	1	4.00	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	1	3	15	14	2	3.37	35
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	0	2	0	4.00	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	1	3	2	4.17	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	1	0	4	0	0	2.60	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	1	2	0	3.67	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	3	1	1	0	2.60	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	1	5	0	3.83	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	0	0	8	3	0	3.27	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	0	2	1	0	3.33	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	0	3	2	0	3.40	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	0	3	0	0	3.00	3
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA	0	0	1	2	1	4.00	4
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	0	0	1	1	1	4.00	3

III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC KIỂM TRA BỆNH VIỆN

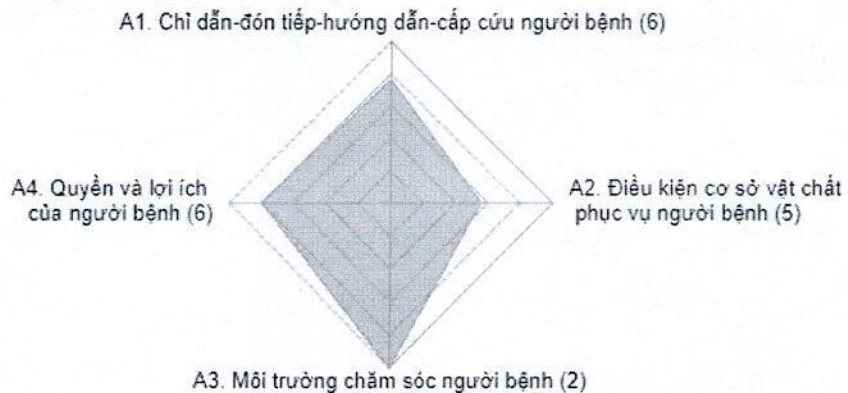
Đoàn kiểm tra Sở Y tế gồm 15 thành viên, tiến hành phúc tra, đánh giá chất lượng và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2022 theo Quyết định số 3186/QĐ-BYT ngày 29/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành nội dung kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2022. Tiêu chí không áp dụng: A4.4 (Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hoá y tế), lý do không áp dụng là chưa có đề án liên doanh, liên kết, chưa có nguồn đầu tư xã hội hóa tại đơn vị; đánh giá triển khai ứng dụng CNTT tại các bệnh viện theo tiêu chí bệnh viện thông minh Việt Nam; Phúc tra công tác Y tế dự phòng của theo theo Quyết định số 2148/QĐ-SYT ngày 23/12/2022 của Giám đốc Sở Y tế Bạc Liêu về việc ban hành Bảng điểm kiểm tra công tác y tế dự phòng tại Trung tâm Y tế thị xã Giá Rai bắt đầu từ 08 giờ 00' đến 17 giờ 00' cùng ngày 31/03/2023.

IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

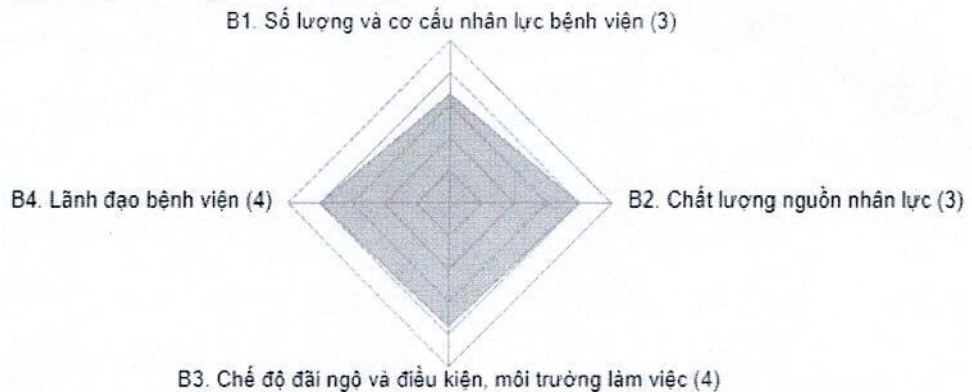
- a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)



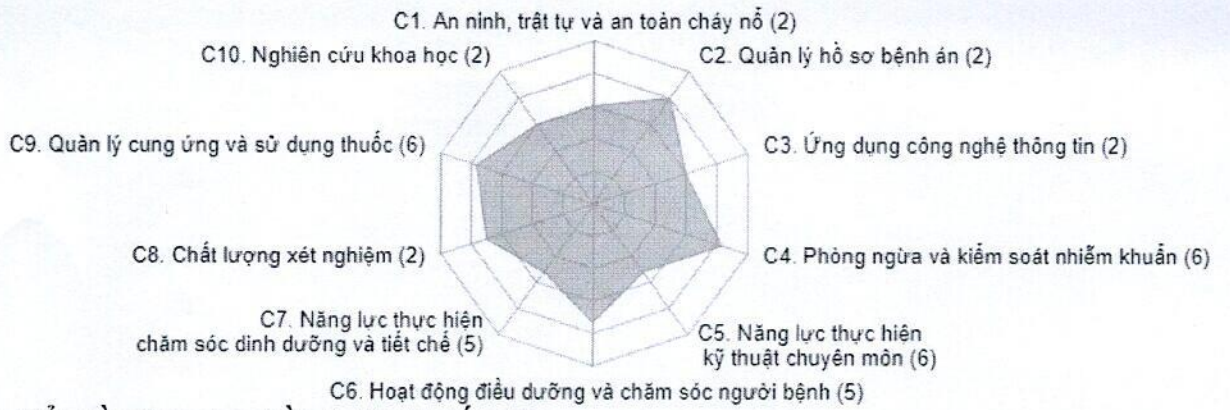
- b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)



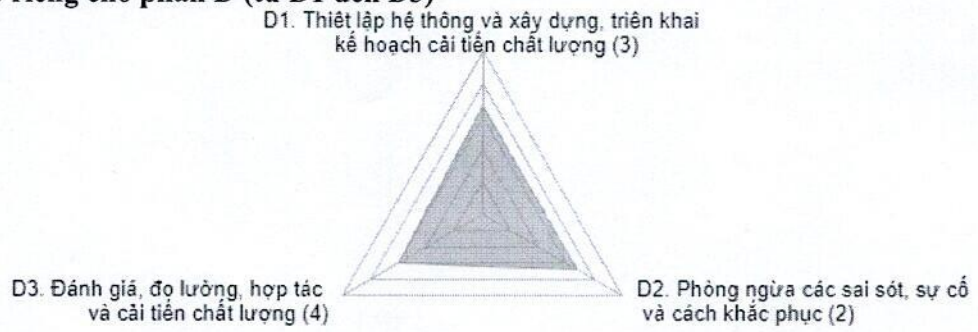
- c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)



- d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)



• e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)



IV. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

'- Cơ sở hạ tầng trung tâm khang trang, rộng rãi, môi trường cảnh quan thoáng mát, nhiều cây xanh, sạch đẹp, đảm bảo cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Nguồn nhân lực khá mạnh nhất là sau đại học; có trang thiết bị cơ bản và một số thiết bị hiện đại đảm bảo khám, chữa bệnh cho nhân dân trong khu vực. Trung tâm thực hiện được nhiều kỹ thuật, thủ thuật của tuyến trên, đặc biệt đã nỗ lực duy trì lọc thận nhân tạo. Lãnh đạo và toàn thể nhân viên có nhiều nỗ lực phấn đấu để nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm.

V. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VỀ ƯU ĐIỂM CỦA BỆNH VIỆN

- '- Số lượng cơ cấu nguồn nhân lực đảm bảo các chức danh nghề nghiệp; các vị trí việc làm phù hợp.
- Có văn bản phối hợp (ký cam kết) với cơ quan an ninh địa phương về việc hỗ trợ, đảm bảo giữ gìn an ninh, trật tự tại Trung tâm.
- Có diễn tập phòng cháy chữa cháy ít nhất một lần trong năm trên quy mô toàn bệnh viện.
- Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ chính xác, lưu trữ quản lý chặt chẽ, khoa học.
- Khoa Dược có cán bộ chuyên trách làm công tác dược lâm sàng và thông tin thuốc.
- Đảm bảo đủ nhân lực cho các vị trí việc làm trong các bộ phận Khoa Dược.
- Bảo đảm cơ sở vật chất và các quy trình kỹ thuật cho hoạt động dược.
- Có áp dụng phần mềm cảnh báo tương tác thuốc tích hợp khi kê đơn trong bệnh viện.
- Thông tin thuốc, theo dõi và báo cáo phản ứng có hại của thuốc kịp thời và có chất lượng.
- Có tiến hành phân tích, đánh giá, sử dụng thuốc ABC/VEN.
- Bệnh viện có trang bị đầy đủ các bảng hiệu hướng dẫn ở các khoa/phòng và lối đi.
- Bệnh viện có tiến hành đánh giá định kỳ và cam kết, công khai thời gian chờ không vượt quá quy định Bộ Y tế.
- Bệnh viện có trang bị máy lấy số tự động để phân chia thứ tự ưu tiên khám, chữa bệnh.
- Bệnh viện có giấy tờ hướng dẫn các trình tự làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng.
- Bệnh viện có áp dụng CNTT vào quản lý khám, chữa bệnh; Có áp dụng danh mục dùng chung theo quy định Bộ Y tế; Hoàn thành đầy đủ việc nhập thông tin báo cáo, thống kê trên Cổng thông tin Bộ Y tế.
- Bệnh viện có công bố danh mục kỹ thuật, thuốc, vật tư y tế và bảng điểm tự kiểm tra trên trang web của bệnh viện.
- Bệnh viện có phòng CNTT và phân công nhiệm vụ rõ ràng, cán bộ CNTT có trình độ đại học.
- Có thành lập Hội đồng điều dưỡng, có quy trình chăm sóc người bệnh và đánh giá chỉ số chăm sóc.
- Có tổ chức sinh hoạt khoa học định kỳ 1 lần/tháng.
- Có đề tài cấp cơ sở được nghiệm thu và có áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.
- Có thành lập Tổ dinh dưỡng và nhân viên được đào tạo về dinh dưỡng lâm sàng ít nhất từ 3 tháng trở lên.
- Trung tâm đã xây dựng, phê duyệt và ban hành các hướng dẫn về phòng ngừa chuẩn và quy trình xử lý các trường hợp rủi ro phơi nhiễm với các bệnh nguy hiểm hoặc các nguy cơ lây nhiễm cao.
- Có hệ thống khử khuẩn, tiệt khuẩn tập trung; có tiến hành theo dõi giám sát thực hiện các quy trình và hướng dẫn phòng ngừa KSNK trong bệnh viện.
- Có áp dụng kết quả nghiên cứu hoặc giám sát vào việc cải tiến chất lượng bệnh viện.
- Bệnh viện có trang bị quần áo đầy đủ cho người bệnh và người nhà người bệnh đủ kích thước.
- Có đầy đủ giường bệnh và các phòng bệnh được phân chia nam nữ riêng biệt.

VI. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VỀ NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

- '- Còn tình trạng phân công nhân viên y tế trực 24/24 tại các khoa trong bệnh viện (Khoa Cấp cứu).
- Chưa áp dụng chi trả lương theo kết quả công việc.
- Không có kế hoạch và giao nhiệm vụ phân công người trực theo dõi camera an ninh tại màn hình trung tâm.
- Chưa trang bị hệ thống phun nước chữa cháy tự động.
- Chất lượng lâm sàng đạt mức khá:
- + Thực hiện danh mục theo phân tuyến đạt > 60%.
- + Trong năm không có triển khai áp dụng được phương kỹ thuật mới (do thiếu kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất và mua trang thiết bị để triển khai) nên tiêu chí chỉ đạt mức 1.
- + Bộ tài liệu "Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh" và "Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị" do đơn vị xây dựng với thành phần Hội đồng tham gia chưa đầy đủ.
- Hoạt động cải tiến chất lượng chưa đạt theo yêu cầu kế hoạch đề ra (do thiếu kinh phí).
- Khoa Dược chưa trang bị phân mềm tra cứu thông tin thuốc và lưu trữ thuốc.
- Chưa tiến hành khảo sát, đánh giá việc cung ứng thuốc và vật tư y tế tại TTYT.
- Chưa có phần mềm theo dõi và quản lý lịch sử dùng thuốc của người bệnh.
- Chưa sử dụng kết quả đánh giá ABC/VEN để cải tiến xây dựng danh mục thuốc, quản lý và cung ứng thuốc.
- Hạ tầng mạng nội bộ và các thiết bị CNTT đã xuống cấp, chưa triển khai bệnh án điện tử; hệ thống Pack chỉ liên thông dữ liệu với Hệ thống HIS được 1 chiều.
- Người bệnh chăm sóc cấp 2 chưa được lập kế hoạch chăm sóc và Phòng điều dưỡng chưa có sáng kiến cải tiến chất lượng chăm sóc.
- Khoa dinh dưỡng chưa nấu suất ăn bệnh lý cho người bệnh nội trú. Nhân lực khoa dinh dưỡng chưa đảm bảo theo đề án vị trí việc làm.
- Chưa trang bị tủ lưu mẫu thức ăn; khu vực chế biến chưa đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Tỷ lệ thực hiện vệ sinh tay của nhân viên chưa cao hơn so với năm trước.
- Cơ sở vật chất một số khoa lâm sàng bị xuống cấp trầm trọng, đặc biệt vách tường, trần buồng bệnh của khoa nội bị bong tróc, thấm nước. Đa số các buồng vệ sinh bị ứ đọng nước và các hành lang lối đi nền gạch bị bong tróc.

VII. ĐOÀN KIỂM TRA ĐỀ XUẤT CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẦN CẢI TIẾN
- Bệnh viện cần đầu tư sửa chữa cơ sở hạ tầng, đặc biệt tại các buồng bệnh, hành lang, buồng vệ sinh cho bệnh nhân. - Đầu tư nâng cấp các hạ tầng mạng nội bộ và các thiết bị CNTT để thực hiện triển khai bệnh án điện tử theo Thông tư 54/2017/TT-BYT và theo Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ Y tế về quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan.
VIII. Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA BỆNH VIỆN VỀ KẾT QUẢ KIỂM TRA
- Thống nhất kết quả kiểm tra của Đoàn; Trung tâm sẽ có kế hoạch duy trì ưu điểm và sớm khắc phục những yếu điểm trong thời gian tới.
IX. KẾT LUẬN CỦA TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
- Tổng số điểm đạt của 82/83 Tiêu chí là 290 (có hệ số 309), với điểm trung bình của các Tiêu chí là 3,47 - Đề nghị Ban Giám đốc phát huy những ưu điểm và khắc phục những yếu điểm mà Đoàn đã chỉ ra

Ngày... 31... tháng... 3... năm... 2023

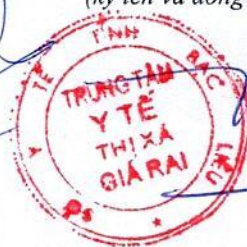
TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(ký tên)

THƯ KÝ ĐOÀN
(ký tên)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
(ký tên và đóng dấu)

Phạm Văn Tùng
Phạm Văn Tùng

Trương Huyền Hưng
Trương Huyền Hưng



Huỳnh Văn Dũng
Huỳnh Văn Dũng